

5 giải pháp nâng cao chất lượng CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN

PGS, TS. NGUYỄN THỂ TU
Học viện Chính trị khu vực III

Chất lượng công tác phát triển đảng viên là chất lượng hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, cơ quan, tổ chức, cán bộ tiến hành tạo nguồn, xem xét, đánh giá, thẩm tra xác minh bảo đảm nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình... làm cơ sở để kết nạp những quần chúng ưu tú vào Đảng, nhằm chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ đảng viên, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của Đảng trong từng thời kỳ cách mạng.

Năm 1945 sau khi giành được chính quyền, Đảng ta chỉ có 5.000 đảng viên. Trải qua các giai đoạn phát triển của cách mạng, đến nay toàn Đảng có hơn 5,2 triệu đảng viên. Có được kết quả đó là nhờ Đảng ta luôn quan tâm chỉ đạo, xác định rõ phương hướng, giải pháp phát triển đảng viên cho các giai đoạn phát triển của cách mạng. Đảng ta xác định ở đâu có tổ chức, có quần chúng thì ở đó có đảng viên để lãnh đạo, tuyên truyền, vận động, thuyết phục họ thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Các cấp ủy, tổ chức đảng nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên; nắm vững nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp, chú ý hạn chế những thiếu sót trong công tác phát triển đảng viên. Công tác giáo dục, bồi dưỡng, tạo nguồn quần chúng ưu tú được nhiều cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm với cách làm sáng tạo, phù hợp với thực tiễn từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Kết nạp đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân đã có những cố gắng và đạt kết quả. Nhiệm kỳ Đại hội XII, trình độ của đảng viên được nâng lên:

“41,5% từ đại học trở lên, 3% là thạc sĩ, 0,2% là tiến sĩ”⁽¹⁾.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, công tác phát triển đảng viên còn bộc lộ một số khuyết điểm, hạn chế sau: Một số cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, trong đó có cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa nhận thức đầy đủ vai trò, nguyên tắc, nội dung, quy trình của công tác phát triển đảng viên; chưa quan tâm đúng mức đến việc giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng nguồn kết nạp. Công tác giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao nhận thức về Đảng cho đối tượng nguồn ở không ít tổ chức đảng còn hình thức, thiếu bài bản, đơn điệu, hiệu quả thấp. Một số cấp ủy, tổ chức đảng còn lúng túng, bị động trong việc thẩm định động cơ của người vào Đảng. Còn có cán bộ, đảng viên tinh thần trách nhiệm chưa cao, biểu hiện cứng nhắc, hẹp hòi, cầu toàn trong nhận xét, đánh giá quần chúng ưu tú. Một số quần chúng phấn đấu cầm chừng, thiếu bền bỉ, do dự trong việc tự nguyện viết đơn xin gia nhập Đảng. Do đó khâu chỉ đạo, tổ chức thực hiện ở một số tổ chức đảng thiếu quyết liệt, chạy theo số lượng, chưa coi trọng đúng mức chất lượng; chưa làm

tốt việc theo dõi, giáo dục, giúp đỡ quần chúng ưu tú vào Đảng. Phát triển đảng ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, vùng nông thôn còn nhiều khó khăn bởi số đông thanh niên nông thôn có xu hướng đi làm ăn xa để phát triển kinh tế gia đình.

Để nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, nắm vững và cụ thể hóa tiêu chuẩn đảng viên để làm căn cứ kết nạp.

Tiêu chuẩn đảng viên là những chuẩn mực phản ánh phẩm chất, năng lực và quan hệ xã hội của người đảng viên. Nắm vững tiêu chuẩn đảng viên mới có cơ sở để tiến hành các khâu trong công tác đảng viên như giáo dục, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên và đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Chất lượng công tác đảng viên không chỉ thể hiện ở giáo dục, rèn luyện, nâng cao trình độ, kiến thức, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng mà còn tùy thuộc ở khâu kết nạp đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ dẫn: “Khi kết nạp mỗi một đảng viên mới, cần phải dựa vào sáu tiêu chuẩn của người đảng viên. Sáu tiêu chuẩn đó là: (1) Suốt đời kiên quyết phấn đấu cho chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. (2) Rèn luyện tư tưởng vô sản. Sửa chữa tư tưởng sai lầm. Kiên quyết đứng hẳn trên lập trường giai cấp công nhân... (3) Đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, trước hết... (4) Tuyệt đối chấp hành nghị quyết và kỷ luật của Đảng. (5) Liên hệ chặt chẽ với quần chúng. (6) Luôn luôn cố gắng học tập; thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình đồng chí mình”⁽²⁾. Kế thừa và phát triển lý luận Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích

của Tổ quốc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động lên trên lợi ích cá nhân; chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có đạo đức và lối sống lành mạnh; gắn bó mật thiết với Nhân dân; phục tùng tổ chức, kỷ luật của Đảng, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Trên cơ sở tiêu chuẩn chung, các tổ chức đảng căn cứ vào đặc điểm của cơ quan, ngành, địa phương để cụ thể hóa tiêu chuẩn đảng viên cho phù hợp với thực tiễn. Trong hệ tiêu chuẩn đó, giác ngộ lý tưởng cách mạng được coi là phẩm chất hàng đầu của người cộng sản mà người đảng viên cần có. Bởi có giác ngộ lý tưởng cách mạng, thừa nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, đảng viên mới toàn tâm, toàn ý phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của Đảng lên trên lợi ích cá nhân, có khát vọng cống hiến, gương mẫu, nói đi đôi với làm, thanh liêm, hết lòng tận tụy phục vụ nhân dân.

Hai là, coi trọng giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng kiến thức toàn diện cho quần chúng ưu tú.

Để được đứng trong hàng ngũ của Đảng đòi hỏi quần chúng ưu tú phải bảo đảm tiêu chuẩn và điều kiện. Tuy nhiên, trước những tác động của yếu tố chủ quan và khách quan, nếu quần chúng ưu tú thiếu bản lĩnh, không tu dưỡng, rèn luyện rất dễ “lệch chuẩn” trước mặt trái của kinh tế thị trường. Bởi vậy sự giáo dục, quản lý của tổ chức đảng càng có ý nghĩa quan trọng nhằm giúp quần chúng ưu tú có niềm tin, xác định đúng động cơ, mục đích phấn đấu vào Đảng. Trước hết, cần coi trọng việc giáo dục nâng cao nhận thức Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho quần chúng ưu tú. Đây là nền tảng tư tưởng, phương pháp luận khoa học để giúp đổi tượng nguồn kết nạp và đảng viên luôn kiên

định vững vàng, không dao động, năng động, sáng tạo, đủ sức “miễn dịch” với tiêu cực.

Không chỉ giáo dục cảm tình đảng trong thời gian phấn đấu vào Đảng mà ngay cả khi là đảng viên dự bị, cấp ủy, tổ chức đảng phải theo dõi, giúp đỡ, phê bình, góp ý giúp họ giữ vững danh hiệu đảng viên. Bởi vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý: “Trong thời kỳ dự bị, Đảng phải dạy dỗ cho họ và trao việc cho họ làm. Đồng thời, Đảng phải xem xét tính nết, công tác và lịch sử của họ”⁽³⁾.

Tiếp tục coi trọng việc giáo dục nâng cao trình độ, kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn cho quần chúng ưu tú bởi yêu cầu nhiệm vụ chính trị ngày càng nặng nề, phức tạp, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tác động mạnh mẽ. Nếu quần chúng ưu tú, đảng viên không tích hợp kiến thức sẽ lạc hậu, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao. Do đó, các tổ chức đảng căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch, chương trình học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức nghiệp vụ chuyên môn cho quần chúng ưu tú, đảng viên. Cần phải đôn đốc họ học tập và tham gia mọi công tác của Đảng.

Cùng với bồi dưỡng, cập nhật các kiến thức trên cần coi trọng việc giáo dục nâng cao đạo đức cách mạng. Đạo đức định hướng cho tài năng phát triển đúng hướng. Không có đạo đức cách mạng thì không thể lãnh đạo được nhân dân. Cần nhận thức vào Đảng không phải để “làm quan phát tài” mà vào Đảng để phụng sự Tổ quốc, phụng sự Nhân dân. Do đó, các cấp ủy cần có phương pháp thẩm định động cơ của người vào Đảng. Đây là thao tác rất quan trọng để nâng cao chất lượng đảng viên, khắc phục hiện tượng chạy theo số lượng, kết nạp những người không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện vào Đảng.

Làm tốt việc phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ quần chúng. Định kỳ tổ chức gặp gỡ quần chúng ưu tú để giáo dục, nhắc nhở, nắm

được tâm tư, nguyện vọng của họ. Qua đó kiểm tra nhận thức, giao nhiệm vụ để giúp họ phấn đấu, rèn luyện tốt hơn theo kế hoạch đã định.

Ba là, nắm vững nguyên tắc, điều kiện, quy trình phát triển đảng viên.

Làm tốt giải pháp này một mặt góp phần nâng cao chất lượng đảng viên; mặt khác hạn chế việc xóa tên những đảng viên không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Bảo đảm nguyên tắc phát triển đảng viên phải thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định, nhất là giác ngộ lý tưởng cách mạng, sự tự giác, tự nguyện, toàn tâm, toàn ý phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đoàn kết, có ý thức tổ chức kỷ luật, năng động, sáng tạo, dám dấn thân vì sự nghiệp chung. Cần bảo đảm điều kiện về thời gian theo dõi, giúp đỡ của tổ chức đảng là một năm; không vi phạm tiêu chuẩn lịch sử chính trị theo quy định.

Kiên quyết khắc phục hiện tượng vì thân quen, dòng tộc hoặc vì nhiều lý do khác nhau mà kết nạp, bỏ qua tiêu chuẩn, nguyên tắc và điều kiện Đảng đã quy định. Cần nắm vững chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Khi phát triển Đảng cần phải chọn lọc rất cẩn thận, phải xem trọng chất lượng quyết không nên làm một cách ồ ạt, không nên tham nhiều”⁽⁴⁾. Để tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng cần đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong công nhân trực tiếp sản xuất, thanh niên, nông dân, trí thức, lực lượng vũ trang...

Định kỳ tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác phát triển đảng viên. Qua đó phát huy ưu điểm, nhân rộng các mô hình, kinh nghiệm làm tốt công tác phát triển đảng viên, khắc phục cách làm chưa đúng quy định của Đảng.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Kiểm tra, giám sát là một phương thức lãnh đạo của Đảng. Từ thực tiễn lãnh đạo, quản lý Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc kết: Chín phần mười khuyết điểm là do thiếu sự kiểm tra.

Công tác kiểm tra, giám sát là công cụ hữu hiệu để xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Qua đó giúp cho các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phát huy ưu điểm, khắc phục, phòng tránh các khuyết điểm, sai phạm. Trong công tác phát triển đảng viên, đi đôi với kiểm tra, giám sát phải thường xuyên rà soát, sàng lọc đảng viên. Đây cũng là biện pháp để đánh giá, nhận diện những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, sai phạm của đảng viên để giáo dục, nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời.

Năm là, tổ chức tốt các phong trào thi đua gắn với phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác phát triển đảng viên.

Các phong trào thi đua một mặt là nơi tập hợp quần chúng, mặt khác để giáo dục, phát hiện, lựa chọn những quần chúng ưu tú, có nhận thức chính trị, giác ngộ lý tưởng, gương mẫu để tạo nguồn, bồi dưỡng, giúp đỡ họ phấn đấu vào Đảng. Môi trường hoạt động thực tiễn

là cơ sở để kiểm chứng, lựa chọn những quần chúng có nguyện vọng, động cơ vào Đảng đúng đắn. Vì vậy, các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần phối hợp tổ chức tốt các phong trào thi đua sâu rộng, hoạt động có hiệu quả gắn với đặc điểm, nhu cầu của đoàn viên, hội viên để tạo nguồn phát triển đảng viên. Mọi phẩm chất, tài năng, sở trường, động cơ của quần chúng phải được kiểm chứng trong hoạt động thực tiễn. Nguồn phát triển đảng viên phong phú là cơ sở để giáo dục, lựa chọn được những quần chúng ưu tú, thực sự tiên phong, tiêu biểu trong các phong trào cách mạng ở địa phương, cơ quan, đơn vị để giới thiệu cho Đảng □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, NXB CTQG-ST, H.2021, tập 2, tr.188. (2), (3), (4) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2000, tập 12, tr.355; tập 5, tr.306; tập 12, tr.355.

NÂNG CAO NĂNG LỰC...

(Tiếp theo trang 10)

Xây dựng TCCSĐ phải gắn liền với việc kiện toàn bộ máy chính quyền, các tổ chức đoàn thể tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Phải lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và sự hài lòng của nhân dân làm thước đo năng lực lãnh đạo của TCCSĐ.

Tăng cường, đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, mà trước hết là đội ngũ cán bộ chủ chốt và người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, thường xuyên sàng lọc, kịp thời đưa ra khỏi Đảng những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, tham nhũng, lãng phí.

Phát huy cao độ dân chủ trong Đảng, trong xã hội, tăng cường quan hệ máu thịt với Nhân

dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và rèn luyện đảng viên, nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cho cán bộ, đảng viên mà trước hết là đội ngũ cán bộ chủ chốt. Thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao tính gương mẫu, trọng danh dự của cán bộ, đảng viên. Tích cực đấu tranh với tệ tham nhũng, lãng phí, “tự diễn biến” “tự chuyển hóa”. Đấu tranh chống mọi luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng của các thế lực thù địch, phản động.

Xây dựng TCCSĐ trong sạch, vững mạnh, là góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay □